

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM
(HOSE)**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE)**

Tên tổ chức: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG

Mã chứng khoán: OCB

Trụ sở chính: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 38 220 960 Fax: (028) 38 220 963

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trịnh Văn Tuấn

Địa chỉ: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 38 220 960 Fax: (028) 38 220 963

Loại thông tin công bố: Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: OCB công bố thông tin về việc tổ chức họp và đường dẫn đến toàn bộ tài liệu phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên OCB 2023 như sau:

- Thời gian: 08 giờ 00, thứ sáu, ngày 28 tháng 04 năm 2023.
- Địa điểm: Khách Sạn Sheraton Sài Gòn, số 80 Đông Du (tầng 3), Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.
- Tài liệu họp: Ngày 6/4/2023, Ngân hàng TMCP Phương Đông công bố toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 tại đường dẫn sau:
<https://ocb.com.vn/vi/nha-dau-tu/dai-hoi-dong-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

-Như trên

-Lưu: VP.HĐQT

Đính kèm

Tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người đại diện theo pháp luật



TRỊNH VĂN TUẤN

THÔNG BÁO MỜI HỌP

V/v Tham dự phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023

Kính gửi: Quý vị cổ đông Ngân hàng TMCP Phương Đông

Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)

Địa chỉ: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Giấy phép thành lập số 002806 GP/TLĐN-03, ngày 08/05/1996

Giấy phép hoạt động số 0061/NH-GP do NHNN Việt Nam cấp ngày 13/04/1996

Giấy CNĐKKD số 0300852005 của Sở KHĐT Tp.HCM, đăng ký lần đầu ngày 10/05/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 38 ngày 13/4/2022

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) trân trọng kính mời Quý vị cổ đông OCB tham dự Phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên OCB năm 2023 như sau:

1. Thời gian: 08 giờ 00, thứ sáu, ngày 28 tháng 04 năm 2023.
2. Địa điểm: Khách sạn Sheraton Sài Gòn (tầng 3), số 80 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.
3. Nội dung: Theo chương trình Đại hội (đính kèm).
4. Hình thức họp: họp trực tiếp.
5. Chương trình họp và tài liệu: vui lòng truy cập website (www.ocb.com.vn).

Để bảo đảm túc số tiến hành Đại hội, trường hợp Quý cổ đông không thể sắp xếp tham dự Đại hội, có thể ủy quyền cho cá nhân hoặc cổ đông khác tham dự (theo mẫu giấy ủy quyền của Ngân hàng đính kèm).

Khi đến tham dự Đại hội, xin vui lòng mang theo Thư mời, Giấy CMND/CCCD hoặc Passport, Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) để làm thủ tục tham dự tại bàn đăng ký.

Trân trọng kính mời.

Nơi nhận:

- Cổ đông
- Lưu: VP.HĐQT

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**TRINH VĂN TUẤN**

Ghi chú: Để việc tổ chức và đón tiếp được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng gửi giấy ủy quyền tham dự Đại hội trước ngày 20/04/2023 về địa chỉ: Văn phòng HĐQT - Ngân hàng TMCP Phương Đông: tầng 15, tòa nhà Vincom B – 72 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP.HCM, SĐT: 028.38220960 (số nội bộ: 490).

**GIẤY ỦY QUYỀN**Tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)**Người ủy quyền:**

Họ và tên cổ đông :

Quốc tịch:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/DKKD số: cấp ngày:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện đang là Cổ đông sở hữu:

Người được ủy quyền:

Họ và tên Người được ủy quyền :

Quốc tịch:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/DKKD số: cấp ngày:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Số cổ phần được ủy quyền*:

Hoặc trường hợp Người ủy quyền không lựa chọn người được ủy quyền như trên thì sẽ chọn vào 01 ô vuông dưới đây để lựa chọn 01 Người được ủy quyền đồng thời ghi cụ thể số cổ phần được ủy quyền sau:

 Ông Trịnh Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT OCB – Số cổ phần được ủy quyền*: Ông Nguyễn Đình Tùng – Tổng Giám đốc OCB - Số cổ phần được ủy quyền*:

Nội dung và mục đích ủy quyền: Người ủy quyền được đại diện cho Người ủy quyền tham dự, thảo luận, biểu quyết và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên của OCB được tổ chức ngày 28/04/2023.

....., ngày.....tháng..... năm 2023

CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN

(ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)

Ghi chú: * Trường hợp Cổ đông không điền thông tin này được hiểu là Cổ đông ủy quyền toàn bộ số cổ phần Cổ đông sở hữu.



Ngân Hàng Thương mại Cổ phần

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**CHƯƠNG TRÌNH**
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
Ngày 28/4/2023

TT	Thời gian	Nội dung chương trình
1	08:00 – 08:30	Cổ đông đăng ký danh sách, nhận thẻ biểu quyết
2	08:30 – 08:35	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự
3	08:35 – 08:40	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
4	08:40 – 08:50	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và biểu quyết thông qua: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ban Kiểm phiếu ▪ Nội quy làm việc của Đại hội ▪ Chủ tọa đoàn - Chủ tọa đoàn chỉ định Ban thư ký - Giới thiệu Chương trình Đại hội và biểu quyết thông qua
5	08:50 – 09:20	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo của Hội đồng Quản Trị (HĐQT) 2. Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS)
6	09:20 – 10:00	<ol style="list-style-type: none"> 3. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022, Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022 4. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023. 5. Tờ trình về việc phê duyệt tổng mức Ngân sách, thù lao, phụ cấp chuyên trách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023 6. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập. 7. Tờ trình về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng TMCP Phương Đông. 8. Tờ trình về việc quyết định một số vấn đề khác thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông. 9. Tờ trình về số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025.
7	10:00 – 10:05	Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025
8	10:05 – 10:15	Ban Kiểm phiếu hướng dẫn thẻ lệ biểu quyết và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025.
9	10:15 – 10:30	Cổ đông tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT
9	10:30 – 11:00	Đại hội thảo luận các báo cáo và tờ trình.
10	11:00 – 11:10	Cổ đông tiến hành biểu quyết các báo cáo và tờ trình.
11	11:10 – 11:25	Đại hội nghỉ giải lao 15 phút
12	11:25 – 11:35	Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu về các nội dung xin ý kiến Đại hội và công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT.
13	11:35 – 11:40	Thành viên HĐQT mới ra mắt Đại hội
14	11:40 – 11:50	<ul style="list-style-type: none"> • Ban Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản Phiên họp. • Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản Phiên họp thường niên 2023.
15	11:50 – 11:55	Chủ tọa đoàn phát biểu bế mạc Đại hội.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Kết quả kinh doanh

Trong năm 2022, kinh tế thế giới có nhiều biến động, tác động mạnh tới kinh tế trong nước. Đặc biệt là tình hình chính trị bất ổn, lạm phát và lãi suất tăng cao ở nhiều quốc gia. Trong bối cảnh đó, GDP Việt Nam năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Lạm phát được kiểm soát chặt chẽ khi CPI bình quân chỉ tăng 3,15%. Nhưng lại đối diện với những biến động của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản, mặt bằng lãi suất tăng nhanh, tỷ giá biến động mạnh.

Trước bối cảnh này, HĐQT đã áp dụng các biện pháp cẩn trọng hơn trong công tác quản trị điều hành để thích ứng với điều kiện thị trường nhằm đảm bảo an toàn hoạt động cũng như khả năng sinh lời của ngân hàng.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản của năm 2022 như sau:

ĐVT: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	% tăng/giảm so với 2021	% so với kế hoạch 2022
Tổng tài sản	184.491	193.994	5,2%	84,3%
Tổng dư nợ TT1 ¹	103.595	122.792	18,5%	94,8%
Tổng huy động TT1 ²	126.430	137.394	8,7%	88,6%
Lợi nhuận trước thuế	5.519	4.389	-20,5%	62%
Tỷ lệ nợ xấu	0,97%	1,71%	0,74 điểm%	Chưa đạt
EPS (đồng)	3.185	2.540	-20,3%	Chưa đạt

Thu từ các hoạt động kinh doanh cốt lõi của ngân hàng tiếp tục tăng trưởng tốt. Tổng thu nhập lãi thuần tăng 21% lên đạt 6.948 tỷ đồng. Tổng thu phí dịch vụ thuần tăng 29%, đạt 1.014 tỷ đồng. Tuy nhiên, tổng thu thuần ngoài lãi khác của ngân hàng³ chỉ đạt 572 tỷ đồng, giảm so với mức 2.369 tỷ đồng năm 2021, chủ yếu do hoạt động đầu tư và kinh doanh Trái phiếu chính phủ (TPCP) chịu tác động bất lợi khi lãi suất tăng và ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận chung của toàn ngân hàng.

¹ Tổng dư nợ TT1 gồm: Cho vay khách hàng; TPDN; Mua nợ.

² Tổng huy động TT1 gồm: Tiền gửi khách hàng; GTCG; Vốn tài trợ - ủy thác.

³ Tổng thu thuần ngoài lãi khác gồm: Lãi/lỗ chứng khoán kinh doanh; Lãi/lỗ mua bán chứng khoán đầu tư; Lãi/lỗ kinh doanh ngoại hối; Lãi thuần từ hoạt động khác.

1.1. Hoạt động tín dụng, thu dịch vụ cải thiện

Trong năm 2022, OCB đạt mức tăng trưởng tín dụng là 18,5%, cao hơn mức trung bình của ngành ngân hàng Việt Nam. Hoạt động ngân hàng bán lẻ có những kết quả tích cực với nhiều sản phẩm dịch vụ sáng tạo như hành trình cho vay mua nhà – Unlock Dream Home hướng đến khách hàng mua nhà có nhu cầu ở thực, ngân hàng số OCB OMNI, thẻ tín dụng số OCB Igen, tài khoản may mắn... Tốc độ tăng trưởng tín dụng bán lẻ đạt 30% và nâng tỷ trọng đóng góp của Bán lẻ trong tổng dư nợ của OCB lên mức 40% trong năm 2022 (chưa kể dư nợ SME). Thu từ hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng 45% đạt 145 tỷ đồng. Thu nhập phí thuần tăng 29% so với cùng kỳ, đạt trên 1.000 tỷ đồng nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ của dịch vụ thẻ, dịch vụ bảo hiểm và dịch vụ quản lý tài khoản.

1.2. Hoạt động huy động vốn:

Huy động thị trường 1 tăng 8,7% so với cùng kỳ, đạt trên 137 nghìn tỷ đồng. Trong đó tiền gửi khách hàng là 102 nghìn tỷ đồng, phát hành giấy tờ có giá là 32 nghìn tỷ đồng, vốn tài trợ & ủy thác đầu tư là 3,2 nghìn tỷ đồng. Cơ cấu huy động tiền gửi khách hàng dịch chuyển theo hướng bền vững khi tăng trưởng mạnh huy động từ nhóm khách hàng cá nhân. Tỷ lệ LDR luôn duy trì dưới ngưỡng quy định, đạt 75,6% vào cuối năm 2022 với nguồn huy động tiền gửi khách hàng ổn định bất chấp điều kiện kinh tế vĩ mô bất lợi cũng như căng thẳng thanh khoản do một số sự cố xảy ra trong Q4/2022.

1.3. Hoạt động quản trị rủi ro:

- Hoàn thành dự án Basel II nâng cao & Basel III, tăng cường năng lực quản trị rủi ro:
- OCB tiếp tục tiên phong trong việc áp dụng tiêu chuẩn quản trị rủi ro quốc tế tại Việt Nam khi công bố hoàn thành dự án Basel II nâng cao - IRB cho rủi ro tín dụng, Basel II nâng cao - IMA cho rủi ro thị trường và Basel III cho rủi ro thanh khoản vào tháng 11 năm 2022. Theo đó việc tính vốn theo các chuẩn mực này được thực hiện song song với việc tính vốn theo quy định của thông tư 41/2016/TT/NHNN. Các hệ số LCR và NSFR được đưa vào áp dụng tính toán và theo dõi định kỳ tháng. Kết quả tính toán được ứng dụng trong định hướng điều hành hoạt động kinh doanh, cân bằng giữa việc theo đuổi các mục tiêu tăng trưởng và đảm bảo tính bền vững trong hồ sơ thanh khoản của OCB. Tại thời điểm 31/12/2022, tỷ lệ NSFR của OCB đã đạt trên 100%, đáp ứng yêu cầu của Basel và tương đương với các ngân hàng đang triển khai Basel III trên thế giới. OCB đã triển khai quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ thanh khoản (ILAAP) với các nguyên tắc quản lý thanh khoản chặt chẽ được hướng dẫn bởi ECB. Từ cơ sở đó, OCB nhận diện các loại hình rủi ro thanh khoản và nguồn vốn có thể phát sinh trong hoạt động kinh doanh, cũng như từ tất cả các khoản mục nội bảng, ngoại bảng và có biện pháp để đo lường, giám sát, quản lý phù hợp.
- Tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng:
- Trong năm 2022, OCB tiếp tục bổ sung mới, cập nhật các quy định, chính sách của NHNN nhằm tăng cường hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động. Tất cả các giới hạn, tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định NHNN đều được OCB kiểm soát tốt, đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN cũng như Tuyên bố khẩu vị rủi ro của ngân hàng.
- Về chất lượng tài sản, trước những biến động của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2022, đặc biệt các vấn đề phát sinh liên quan đến các vụ án kinh tế lớn, mặt bằng lãi suất tăng

mạnh, theo đó chất lượng nợ tại OCB cũng có nhiều biến động. Tuy nhiên nhờ những giải pháp đồng bộ và quyết liệt OCB đã thành công đưa tỷ lệ này về còn 1,71% vào cuối năm.

- Tình hình thực hiện giám sát một số hạn mức rủi ro trọng yếu năm 2022:

Chỉ Tiêu	Thực hiện năm 2022	Quy định NHNN	Đánh giá
Hệ số an toàn vốn (CAR Basel II)	Riêng lẻ: 12,82% Hợp nhất: 12,84%	$\geq 8\%$	Tuân thủ
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	31,90%	$\leq 34\%$	Tuân thủ
Hệ số LDR (Cho vay/huy động vốn)	75,61%	$\leq 85\%$	Tuân thủ
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	Riêng lẻ: 19,76% Hợp nhất: 19,77%	$\geq 10\%$	Tuân thủ
Tỷ lệ nợ xấu	1,71%	$< 3\%$	Tuân thủ

1.4. Hoạt động Công nghệ thông tin và Ngân hàng số:

OCB dành nhiều nguồn lực để phát triển công nghệ. Khối công nghệ và chuyển đổi số có nhiều bước cải tiến lớn về mặt quy trình, hiện đại hóa các hệ thống của ngân hàng. Những cải tiến này nhằm hướng đến vận hành hệ thống ổn định, cung cấp dịch vụ công nghệ tốt, đáp ứng nhu cầu kinh doanh. Trong năm 2022, OCB đã hoàn việc nâng cấp Ngân hàng số OCB OMNI phiên bản 3.0 với giao diện mới tinh gọn và thân thiện, bổ sung nhiều tính năng mới giúp cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng và tăng mức độ gắn kết của khách hàng với OCB. Tính đến 31/12/2022, OCB có 2 triệu khách hàng sử dụng OCB OMNI, tăng 63% so với năm 2021. Vai trò của kênh số ngày càng tăng, trở thành kênh giao dịch chính chiếm trên 90% số lượng giao dịch của ngân hàng.

1.5. Hoạt động phát triển thương hiệu:

Các hoạt động Truyền thông, Marketing phát triển thương hiệu được đẩy mạnh. Trong năm, OCB đã đón nhận các giải thưởng từ các tổ chức uy tín trong và ngoài nước, như:

- Top 10 ngân hàng mạnh nhất tại Việt Nam trong bảng xếp hạng The Asian Banker 500;
- Top 30 doanh nghiệp đóng thuế lớn nhất tại Việt Nam do Forbes công bố;
- Thương hiệu Quốc gia Việt Nam;
- Ngân hàng số sáng tạo nhất Việt Nam 2022 (Most Innovative Digital Bank – Vietnam 2022) do Tạp chí Global Economics công bố ...

Điều này phần nào cũng thể hiện được sự ghi nhận của xã hội đối với những nỗ lực chung của toàn bộ đội ngũ nhân sự OCB.

Ngoài ra, ngân hàng đã tích cực triển khai các chương trình trách nhiệm môi trường và xã hội, đồng hành cùng các hoạt động an sinh xã hội, chia sẻ với cộng đồng như: "Mang áo ấm lên

vùng cao”, tài trợ phòng thư viện điện tử cho học sinh xã Hợp Tiến, tỉnh Hòa Bình, hỗ trợ xây cầu tại tỉnh Kiên Giang hay hỗ trợ cơ sở vật chất bếp ăn bán trú cho trường Mầm non Thành Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

1.6. Hoạt động phát triển kênh phân phối:

Trong năm 2022, OCB đã hoàn thành việc triển khai và đưa vào hoạt động 5 chi nhánh và 6 phòng giao dịch theo cấp phép của Ngân hàng Nhà nước. Tính đến 31/12/2022, OCB có tổng cộng 149 đơn vị mạng lưới, gồm 1 Hội sở, 53 Chi nhánh, 95 Phòng Giao dịch hiện diện trên 39 tỉnh thành của cả nước.

1.7. Công tác quản trị nhân sự và đào tạo:

Tính đến 31/12/2022, tổng số CBNV của OCB là 6.016 nhân sự, đảm bảo nguồn nhân lực cho toàn bộ hoạt động kinh doanh và vận hành của tất cả các Đơn vị trong hệ thống.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng là một trong những nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển dài hạn của OCB. Trong năm 2022, OCB đã triển khai hàng loạt chương trình tuyển dụng nhân sự tập trung và mang lại nhiều kết quả tích cực như: OCB Green Card Green Career, Shape your future, OCB Talented Banker, OCB Talented Technologist. Năm 2022 cũng đánh dấu bước tiến của OCB trong hoạt động đào tạo với việc triển khai nền tảng học số mới, giúp học viên dễ dàng tương tác và tiếp cận các nội dung đào tạo. Ngoài các chương trình đào tạo định kỳ như đào tạo tân tuyển cho nhân sự mới, đào tạo chuyên môn theo lộ trình học tập các chức danh, OCB cũng chú trọng triển khai các chương trình đào tạo trọng điểm như: chương trình Nâng cao năng lực bán hàng cho đội ngũ kinh doanh (OSS - Digital Selling); chương trình Nâng cao năng lực quản lý lãnh đạo toàn diện cho Giám đốc Trung tâm chuyên doanh (OEL); chương trình Đào tạo theo khung năng lực Digital Academy... với mục tiêu nâng cao chất lượng nhân sự, và xây dựng văn hóa học tập cho tất cả CBNV của OCB.

2. Đánh giá chung về công tác quản trị doanh nghiệp

2.1. Công tác quản trị:

Đầu năm 2022, HĐQT của OCB gồm 8 thành viên, trong đó có 2 thành viên độc lập. Đến 01/7/2022, OCB còn 7 thành viên do 1 thành viên HĐQT không còn là người đại diện phần vốn cho Aozora Bank nên không còn là thành viên HĐQT OCB. Các thành viên HĐQT của Ngân hàng đã thực hiện công tác quản trị trên nguyên tắc công khai, minh bạch, tách bạch giữa hoạt động quản trị và hoạt động điều hành.

Trong năm, HĐQT đã tiến hành 05 phiên họp HĐQT để triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, giao nhiệm vụ cho BDH và kiểm tra kết quả thực hiện các chỉ tiêu. Ngoài 05 phiên họp HĐQT, HĐQT cũng đã thảo luận và thông qua 142 Nghị quyết và Quyết định về nhiều lĩnh vực hoạt động, kinh doanh của Ngân hàng.

Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành mới và sửa đổi, bổ sung một số văn bản như: Quy chế công bố thông tin; Tuyên bố khẩu vị rủi ro năm 2022; Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBNV OCB; Quy chế cơ cấu tổ chức OCB; Quy chế tuân thủ tại OCB; Quy chế tiền lương tại OCB; Quy chế phòng, chống tham nhũng tại OCB; Quy chế quản trị nội bộ OCB; Quy chế tài chính của OCB; Quy chế Quản lý rủi ro thanh khoản; Quy chế Quản lý rủi ro thị trường; Quy chế về hoạt động kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp; Quy chế Dân Chủ.

2.2. Hoạt động của các Ủy ban:

Nhằm giúp việc cho HĐQT trong công tác quản trị, HĐQT đã thành lập các cơ quan trực thuộc để triển khai các công việc. Trong năm 2022, các Ủy ban đã hoàn thành tốt vai trò và đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của Ngân hàng.

Chi tiết hoạt động của các Ủy ban như sau:

- Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR): Trong năm 2022, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ nhằm phê duyệt Mô hình XHTD cho KHCN vay mua nhà do đối tác BCG xây dựng (A-Score KHCN vay mua nhà Unlock Dream home), Tổ chức lấy ý kiến qua email 3 đợt vào tháng 08/2022 (Phê duyệt mô hình XHTD & Phương pháp luận dự án IRB & Quy chế hoạt động kinh doanh TPDN), 09/2022 (Ban hành Công bố thông tin tỷ lệ an toàn vốn kỳ tháng 06/2022) và tháng 12/2022 (Mô hình xếp hạng tín dụng của Liobank).
- Ủy ban Nhân sự (UBNS): Trong năm 2022, Ủy ban Nhân sự tổ chức 04 phiên họp theo từng quý nhằm chỉ đạo triển khai một số hoạt động trọng điểm: (i) phát triển thương hiệu tuyển dụng nhằm thu hút nhân tài; (ii) điều chỉnh cơ chế chính sách lương, thưởng, phúc lợi như: chính sách vay ưu đãi, bảo hiểm sức khỏe; (iii) rà soát, đánh giá năng lực cán bộ quản lý và hiệu suất công việc nhằm tối ưu hóa nguồn nhân lực; (iv) xây dựng các chương trình quy hoạch, đào tạo và phát triển năng lực CBNV cho kế hoạch nhân sự dài hạn của ngân hàng; (v) triển khai các hoạt động gắn kết nhân sự, xây dựng văn hóa doanh nghiệp; (vi) nâng cấp số hóa hệ thống nhân sự như tuyển dụng, nền tảng e-learning nhằm gia tăng trải nghiệm CBNV.
- Ủy ban Tín dụng (UBTD): Trong năm 2022, UBTD được tổ chức 392 cuộc họp với tổng số lượng 3.821 hồ sơ nhằm (i) phê duyệt hồ sơ tín dụng theo phạm vi phân cấp; (ii) phê duyệt khung quản lý rủi ro tín dụng.
- Ủy ban Xử lý rủi ro (UBXLRR): Trong năm 2022, UBXLRR xem xét phê duyệt phương án xử lý đối với tổng cộng 735 hồ sơ; trong đó có 728 hồ sơ về xử lý rủi ro tín dụng và 07 hồ sơ về xử lý rủi ro hoạt động.
- Ủy ban Cơ cấu nợ (UBCCN): Năm 2022, UBCCN đã tổ chức 21 cuộc họp với tổng số lượng 33 hồ sơ nhằm (i) Phê duyệt cơ cấu lại thời hạn trả nợ của khoản cấp tín dụng; (ii) Tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt cơ cấu lại thời hạn trả nợ; (iii) Tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định có liên quan thuộc phạm vi chức năng của Ủy ban cơ cấu nợ.
- Hội đồng Mua bán nợ (HĐMBN): Trong năm 2022, HĐMBN đã xử lý tổng cộng 13 hồ sơ: (i) phương thức bán nợ: chủ yếu là phê duyệt bán nợ theo phương thức thỏa thuận; (ii) giá bán nợ: phê duyệt giá bán căn cứ trên giá trị ghi sổ của khoản nợ tại thời điểm trình, giá trị định giá theo giá thị trường của tài sản bảo đảm và các yếu tố khác liên quan đến hồ sơ trình.
- Ủy ban Hợp tác Chiến lược ("SAC") Trong năm 2022 đã có 06 cuộc họp SAC nhằm thống nhất về định hướng hợp tác chiến lược và phát triển kinh doanh cho OCB như triển khai các hoạt động phát triển kinh doanh mảng M&A, triển khai các hoạt động tạo nguồn khách hàng là các công ty Nhật Bản chuyển sang sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của OCB.

2.3. Hoạt động của thành viên độc lập của HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT:

Năm 2022 là năm thứ 3 trong nhiệm kỳ (2020 – 2025) của HĐQT, HĐQT OCB có 02 (hai) thành viên độc lập là Ông Phạm Tri Nguyen và Ông Bùi Minh Đức. Ông Phạm Tri Nguyen giữ vị trí thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro và chịu trách nhiệm Phát triển hợp tác với các định chế nước ngoài; kết nối, đầu tư từ các quỹ đầu tư nước ngoài. Ông Bùi Minh Đức phụ trách công tác quản trị kế toán kiểm toán của Ngân hàng.

- Các thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT trong năm để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- Các thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện việc xem xét và đóng góp ý kiến đối với chiến lược, kế hoạch kinh doanh, và các văn bản của Ngân hàng thuộc thẩm quyền.
- Tham gia giám sát và đôn đốc BĐH trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Các thành viên HĐQT độc lập đã có những đóng góp tích cực về công tác quản trị của Ngân hàng, bảo đảm tính độc lập và khách quan trong việc ra quyết định của HĐQT.

Đánh giá của các thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT OCB:

- HĐQT OCB đã hoạt động theo đúng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ OCB, Quy chế tổ chức hoạt động, quy định của pháp luật;
- Các thành viên HĐQT làm việc tích cực và hiệu quả trên tinh thần cẩn trọng, minh bạch và trách nhiệm.
- HĐQT cũng đã thực hiện tốt việc hoạch định chiến lược cho Ngân hàng và hỗ trợ BĐH hoàn thành mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022.

2.4 Hoạt động giám sát đối với Ban Điều hành:

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức các buổi làm việc với BĐH để trao đổi thông tin nhằm triển khai và thực thi kế hoạch kinh doanh:

- HĐQT đã có các buổi họp chỉ đạo về chiến lược kinh doanh dài hạn và ngắn hạn để định hướng cho BĐH.
- BĐH định kỳ báo cáo HĐQT về kết quả thực hiện, cũng như kế hoạch và các biện pháp triển khai tiếp theo. Trên cơ sở đó, HĐQT kịp thời có các quyết sách và giải pháp hỗ trợ kịp thời BĐH nhằm đạt được mục tiêu đề ra.
- Bên cạnh các cuộc họp định kỳ, HĐQT và BĐH cũng thường xuyên tổ chức các cuộc họp chuyên đề để BĐH trình bày, đề xuất các nội dung theo từng lĩnh vực chuyên môn.

2.5 Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022:

Ngoài việc thực hiện Nghị quyết về hoạt động kinh doanh, trong năm 2022 OCB đã thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 đề ra như sau:

- Sửa đổi và ban hành Điều lệ OCB và Quy chế quản trị nội bộ của OCB năm 2022;
- Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021;
- Đã chọn Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023.
- Về việc tăng vốn điều lệ: Việc tăng vốn điều lệ theo phương án tăng vốn đã được ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua chưa thực hiện được do chưa được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

3. Báo cáo công khai các lợi ích liên quan

Theo quy định tại Điều 39 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, OCB báo cáo công khai đến ĐHĐCĐ các lợi ích liên quan đến HĐQT, BKS, BDH tính đến thời điểm 31/12/2022 như sau:

Đối tượng	Số lượng thành viên	Số doanh nghiệp là người có liên quan
Hội đồng Quản trị	08 thành viên	08 doanh nghiệp
Ban Kiểm soát	03 thành viên	01 doanh nghiệp
Ban Điều hành	06 thành viên	02 doanh nghiệp

4. Các nội dung khác HĐQT cần báo cáo ĐHĐCĐ theo luật định

- Báo cáo về các giao dịch giữa Ngân hàng, công ty con, công ty do Ngân hàng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan: không có phát sinh.
- Báo cáo về các giao dịch giữa Ngân hàng với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không phát sinh.
- Báo cáo công khai danh sách người vay:

Theo quy định tại Điều 127.1 Luật Các tổ chức tín dụng 2010, OCB báo cáo công khai với ĐHĐCĐ về việc cho vay đối tượng hạn chế cấp tín dụng đến thời điểm ngày 31/12/2022 như sau:

- Đối tượng: CBCNV của OCB có chức danh thuộc đối tượng hạn chế cấp tín dụng.
- Tổng số CBNV vay vốn: 160 người
- Tổng số món vay: 7 món vay và 157 khoản thẻ tín dụng
- Tổng hạn mức cấp tín dụng: 26 tỷ đồng
- Tổng dư nợ thực tế tại ngày 31/12/2022: 16 tỷ đồng.

Việc cho vay các đối tượng nói trên đã được OCB thực hiện tuân thủ theo quy định pháp luật và quy định của OCB.

- Về hoạt động phát hành trái phiếu: OCB đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu OCB đối với trái phiếu còn dư nợ.
- Báo cáo kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng rủi ro và xử lý tổn thất:

Theo quy định tại Điều 22 Thông tư 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021, OCB báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng rủi ro và xử lý tổn thất tính đến thời điểm ngày 31/12/2022 như sau:

- Kết quả phân loại nợ tại 31/12/2022: Tổng nợ nội bảng là 156.655 tỷ đồng; Tổng nợ xấu là 2.671 tỷ đồng; Tỷ lệ nợ xấu là 1,71%
- Tổng cam kết ngoại bảng: 13.158 tỷ đồng.

- Kết quả trích lập dự phòng rủi ro tại ngày 31/12/2022: 1.605 tỷ đồng
- Kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong năm 2022: 601 tỷ đồng
- Kết quả sử dụng dự phòng để xử lý tổn thất: không phát sinh.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

Năm 2023 được dự đoán tiếp tục là một năm thách thức. Kinh tế Việt Nam sẽ đối mặt với nhiều khó khăn hơn với tăng trưởng giảm tốc trong khi áp lực lạm phát gia tăng; Dòng vốn đầu tư nước ngoài giảm nhiệt; thị trường tài chính toàn cầu biến động mạnh. Theo đó, các chính sách của NHNN dự kiến theo hướng thận trọng, ưu tiên kiểm soát lạm phát, tỷ giá nhưng vẫn giữ ổn định mặt bằng lãi suất. Từ nhận định trên OCB định hướng như sau:

- Tiếp tục tập trung vào việc phát triển quy mô và hiệu quả hoạt động, trong đó tập trung thúc đẩy hoạt động bán lẻ theo chiến lược 5 năm 2021-2025.
- Chú trọng đầu tư và phát triển các dự án về chuyển đổi số; triển khai các ý tưởng kinh doanh mới trên nền tảng công nghệ số cũng như cung cấp nhiều sản phẩm chuyên biệt cho từng đối tượng khách hàng.
- Nghiêm túc tuân thủ các quy định của Ngân hàng nhà nước, duy trì mức xếp hạng tín nhiệm cao của Moody's và xếp hạng loại A (Tốt) theo quy định về xếp hạng các Tổ chức tín dụng của Ngân hàng nhà nước tại Thông tư 52/2018/TT-NHNN và Thông tư 23/2021/TT-NHNN.
- Bên cạnh việc áp dụng tiêu chuẩn Basel II nâng cao và Basel III, OCB tiếp tục tiến tới nghiên cứu triển khai các chuẩn mực quốc tế khác như IFRS 9 để đảm bảo hoạt động quản trị rủi ro liên tục được nâng cao, giúp ngân hàng phát triển hiệu quả và bền vững.
- Đẩy mạnh cá nhân hóa các nội dung tiếp thị, tăng cường tương tác với người dùng; tham gia bảo trợ truyền thông các chương trình có sức lan tỏa mạnh mẽ và ý nghĩa với cộng đồng đồng thời phù hợp với chiến lược phát triển thương hiệu OCB.
- Tiếp tục triển khai các chương trình thu hút nhân tài, đào tạo, phát triển nhân sự theo hướng bền vững.
- Định hướng về chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2023:

DVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	So sánh KH 2023 & TH 2022	
				+/-	%
1	Tổng tài sản	193.994	242.152	48.158	25%
2	Tổng huy động TT1	137.394	173.087	35.692	26%
3	Tổng dư nợ TT1 ⁴	122.792	147.330	24.538	20%
4	Tỷ lệ nợ xấu (SBV)	1,71%	<3%	-	-
5	Lợi nhuận trước thuế	4.389	6.000	1.611	37%

⁴ Chỉ tiêu Tổng dư nợ TT1 sẽ được điều chỉnh theo hạn mức tăng trưởng tín dụng NHNN phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

TRINH VĂN TUẤN

C.T.C.P. PHƯƠNG ĐÔNG
TP. HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB);
- Căn cứ Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT), Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất đã được kiểm toán của OCB năm 2022.

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm 2022 và trọng tâm công tác năm 2023 của BKS như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022:

1. Tổng kết cuộc họp của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2022, BKS đã tổ chức 7 phiên họp vào các ngày: 11/01/2022, 11/3/2022, 25/3/2022, 13/5/2022, 12/7/2022, 12/10/2022 và 13/12/2022. Các thành viên BKS đều tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ và biểu quyết thống nhất thông qua các vấn đề, nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS.
- Ngoài ra, BKS thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ của Ban điều hành, tổ chức trao đổi, thảo luận và đánh giá hoạt động của Kiểm toán nội bộ để phục vụ cho mục đích kiểm soát của BKS.
- Thông qua hoạt động kiểm soát và kiểm toán nội bộ, BKS đã đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành (BDH) về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro hoạt động, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và quy định của OCB, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của OCB.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Ban kiểm soát nhận định, báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của OCB tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(Chi tiết được nêu tại Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất của OCB)

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc (TGD) và các người điều hành khác:

- Trong năm 2022, BKS đã thực hiện giám sát đối với HĐQT, TGD và các người điều hành hoạt động quản trị điều hành với các nội dung sau:

- + Giám sát việc tuân thủ các quy định của Ngân hàng nhà nước và Điều lệ của OCB trong việc quản trị và điều hành;
 - + Giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu của OCB;
 - + Rà soát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc xây dựng và ban hành quy chế, quy định nội bộ của HĐQT và TGD;
 - + Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - + Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng Quản trị.
- Qua công tác giám sát, BKS đánh giá hoạt động quản trị, điều hành đã được triển khai phù hợp theo quy định pháp luật và quy định của OCB. Cụ thể, HĐQT đã tích cực triển khai công tác quản trị ngân hàng, có các quyết định kịp thời nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện cho BDH triển khai hoạt động kinh doanh và giải quyết các khó khăn vướng mắc trong hoạt động kinh doanh. TGD đã tổ chức, điều hành hoạt động ngân hàng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của OCB. Bên cạnh đó, OCB cũng đã hoàn thành việc triển khai áp dụng Basel 2 nâng cao và Basel 3 đối với việc quản trị rủi ro thanh khoản..

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông:

- Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông OCB được thực hiện theo nguyên tắc tuân thủ quy định pháp luật và quy định của OCB và vì lợi ích chung của OCB.
- HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo quy định, BKS đã tham dự đầy đủ các phiên họp trực tiếp của HĐQT, trong các phiên họp BKS báo cáo về hoạt động của BKS, tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến của từng phiên họp.
- Các kiến nghị của BKS và Kiểm toán nội bộ đã được HĐQT và TGD xem xét và chỉ đạo các phòng ban liên quan thực hiện.

5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS:

- Mức thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS trong phạm vi ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS đã được ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua.
- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác năm 2022 của BKS: 3,2 tỷ đồng.
- Kế hoạch thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác năm 2023 của BKS chi tiết theo tờ trình mức thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS.

6. Hoạt động kiểm toán nội bộ:

Trong năm 2022, BKS đã giám sát, chỉ đạo Phòng Kiểm toán nội bộ triển khai các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ như sau:

- Hoàn thành 100% kế hoạch kiểm toán năm 2022 đã được BKS phê duyệt.
- Rà soát và ban hành Sổ tay kiểm toán nội bộ và tiếp tục hoàn thiện các quy định, hướng dẫn công việc có liên quan đến kiểm toán nội bộ.
- Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023 theo định hướng rủi ro và quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Qua kết quả kiểm toán, Phòng Kiểm toán nội bộ đã có các kiến nghị để khắc phục các sai sót, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy trình nghiệm vụ nhằm tăng cường quản lý rủi ro và hiệu quả hoạt động.

- Phòng Kiểm toán nội bộ đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo theo quy định của NHNN và quy định nội bộ của OCB.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022:

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của OCB:

HĐQT đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ năm 2022 giao như sau:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu hoạt động kinh doanh	Kế hoạch 2022 do ĐHĐCĐ giao	Thực hiện 31/12/2022	Tỷ lệ hoàn thành KH
1	Tổng tài sản	230.112	193.994	84,3%
2	Vốn điều lệ	17.885	13.699	Chưa đạt
3	Tổng huy động TT1	155.003	137.394	88,6%
4	Tổng dư nợ TT1	129.493	122.792	94,8%
5	Tỷ lệ nợ xấu	<1%	1.71%	Chưa đạt
6	Lợi nhuận trước thuế	7.110	4.389	61,7%

Các chỉ số về quản lý rủi ro cũng được quản trị và tuân thủ đầy đủ theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước.

2. Kết quả thực hiện các nghị quyết khác của Đại hội đồng cổ đông năm 2022:

Ngoài việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh, trong năm 2022 HĐQT, BKS đã thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra như sau:

- Đã hoàn thành việc sửa đổi và ban hành Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của OCB năm 2022.
- Đã hoàn thành việc trích lập các quỹ năm 2021.
- Hoàn thành việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023.
- Chưa hoàn thành phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua do chưa được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp nhận.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023:

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, Ban kiểm soát xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023 như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.
- Thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và điều lệ của OCB.
- Đã phê duyệt kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2023 theo định hướng rủi ro và quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.
- Chỉ đạo KTNB rà soát, đánh giá về mức độ đầy đủ, thích hợp, hiệu lực, khả thi của hệ thống kiểm soát nội bộ tại OCB.
- Nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của kiểm toán nội bộ để tuân thủ theo quy định của NHNN.
- Rà soát lại hệ thống các quy định, quy trình đã ban hành trong các hoạt động chính yếu, góp ý bổ sung để hoàn thiện, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Thực hiện và chỉ đạo thực hiện các yêu cầu khác của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan chức năng phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ OCB.

IV. KIẾN NGHỊ:

Qua báo cáo trình bày trên, Ban kiểm soát kiến nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua:

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập của Ngân hàng TMCP Phương Đông và các báo cáo, tờ trình khác được trình trước Đại Hội.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Quý vị cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT, BKS.



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022
và phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB);
- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất và riêng lẻ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua các nội dung sau:

I. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Dựa trên danh sách các công ty kiểm toán đã được Ban kiểm soát trình ĐHCĐ thông qua, HĐQT đã chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. Các kết quả kiểm toán đã được OCB đăng tải toàn văn trên website của Ngân hàng (<https://www.ocb.com.vn/>).

Căn cứ trên kết quả kiểm toán độc lập và kết quả thẩm định BCTC, HĐQT trình ĐHCĐ phê duyệt BCTC hợp nhất và riêng lẻ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của OCB đã được kiểm toán (BCTC riêng lẻ và hợp nhất đính kèm).

II. Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Riêng lẻ	Hợp nhất
1	Lợi nhuận trước thuế	4.390.014.712.692	4.389.307.648.075
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	879.589.703.439	879.589.703.439
3	Lợi nhuận sau thuế	3.510.425.009.253	3.509.717.944.636
4	Trích lập các quỹ theo quy định	526.563.751.388	526.563.751.388

STT	Chỉ tiêu	Riêng lẻ	Hợp nhất
4.1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	175.521.250.463	175.521.250.463
4.2	Quỹ dự phòng tài chính	351.042.500.925	351.042.500.925
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định	2.983.861.257.865	2.983.154.193.248
5.1	Trích lập quỹ phúc lợi	24.919.306.289	24.919.306.289
5.2	Trích lập quỹ khen thưởng	14.919.306.289	14.919.306.289
6	Lợi nhuận để lại năm 2022 của cổ đông	2.944.022.645.287	2.943.315.580.670
7	Lợi nhuận để lại của các năm trước 2022	4.093.307.677.123	4.094.166.207.284
8	Tổng lợi nhuận để lại	7.037.330.322.410	7.037.481.787.954

Để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của OCB, OCB sẽ sử dụng lợi nhuận để lại và các nguồn khác thuộc vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ trong năm 2023 như sau:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Vốn điều lệ hiện tại	13.698.828.630.000
2	Vốn điều lệ phát hành cổ phiếu tăng vốn cho cổ đông hiện hữu	13.698.828.630.000
3	Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 50%)	6.849.414.310.000
4	Vốn điều lệ sau phát hành dự kiến	20.548.242.940.000

Kính trình ĐHCĐ thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



TRỊNH VĂN TUẤN





Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Building a better
working world



Số tham chiếu: 60758138/22994573-R

BAO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông ("Ngân hàng") được lập ngày 30 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 6 đến trang 75, bao gồm báo cáo tình hình tài chính riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động riêng, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2019-004-1

Vũ Tiến Dũng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

3
T
H
Y
H
1
5
H
J
S
11

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02/TCTD

	Thuyết minh	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	793.464.354.495	713.556.130.605
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	6	3.225.386.957.711	3.852.855.231.576
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác		20.636.252.958.218	22.594.488.113.746
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	18.426.222.780.925	21.131.371.234.704
Cho vay các TCTD khác	7.2	2.210.030.177.293	1.463.116.879.042
Chứng khoán kinh doanh	8	142.837.500.000	4.565.000.020.000
Chứng khoán kinh doanh		142.837.500.000	4.565.000.020.000
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	9	360.044.007.067	125.806.840.360
Cho vay khách hàng		118.220.309.912.203	100.934.632.861.292
Cho vay khách hàng	10	119.802.569.762.625	102.050.733.038.455
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(1.582.259.850.422)	(1.116.100.177.163)
Hoạt động mua nợ	12	661.997.500	661.997.500
Mua nợ		667.000.000	667.000.000
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(5.002.500)	(5.002.500)
Chứng khoán đầu tư	13	37.333.104.826.049	40.968.392.205.017
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		37.367.365.873.931	40.980.428.800.914
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(34.261.047.882)	(12.036.595.897)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	14	24.814.658.846	25.000.000.000
Đầu tư vào công ty con		25.000.000.000	25.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(185.341.154)	-
Tài sản cố định		583.159.070.091	554.166.284.013
Tài sản cố định hữu hình	15.1	278.874.747.262	285.125.671.227
Nguyên giá tài sản cố định		739.580.060.425	700.882.375.334
Khấu hao tài sản cố định		(460.705.313.163)	(415.756.704.107)
Tài sản cố định vô hình	15.2	304.284.322.829	269.040.612.786
Nguyên giá tài sản cố định		555.056.230.889	480.888.064.944
Hao mòn tài sản cố định		(250.771.908.060)	(211.847.452.158)
Tài sản Có khác	16	12.697.819.493.469	10.180.099.739.518
Các khoản phải thu	16.1, 16.2	7.369.947.883.113	8.177.930.446.159
Các khoản lãi, phí phải thu	16.3	1.936.731.434.792	1.460.394.782.927
Tài sản Có khác	16.4	3.395.940.175.564	546.574.510.432
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bằng khác	16.5	(4.800.000.000)	(4.800.000.000)
TỔNG TÀI SẢN		194.017.855.735.649	184.514.659.423.627

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02/TCTD

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số dư cuối năm VND</i>	<i>Số dư đầu năm VND</i>
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước			
		2.594.629.745.606	130.606.957.051
Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN	17	2.594.629.745.606	130.606.957.051
Tiền gửi và vay các TCTD khác			
Tiền gửi của các TCTD khác	18.1	22.638.642.858.433	32.038.024.327.577
Vay các TCTD khác	18.2	20.066.839.186.311	20.066.737.249.229
		2.571.803.672.122	11.971.287.078.348
Tiền gửi của khách hàng	19	102.229.728.615.356	98.831.589.846.779
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	20	3.168.474.390.481	4.996.402.838.269
Phát hành giấy tờ có giá	21	32.022.737.500.000	22.628.650.000.000
Các khoản nợ khác			
Các khoản lãi, phí phải trả	22	6.091.554.708.485	4.085.243.200.727
Các khoản phải trả và công nợ khác	23	2.882.632.937.824	2.241.721.655.538
		3.208.921.770.661	1.843.521.545.189
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		168.745.767.818.361	162.710.517.170.403
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn của TCTD			
Vốn điều lệ	25.2	15.401.514.927.348	15.401.514.927.348
Thặng dư vốn cổ phần	25.1	13.698.828.630.000	13.698.828.630.000
		1.702.686.297.348	1.702.686.297.348
Quỹ của TCTD	25.3	2.793.404.054.952	2.266.840.303.564
Lợi nhuận chưa phân phối		7.077.168.934.988	4.135.787.022.312
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	25	25.272.087.917.288	21.804.142.253.224
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		194.017.855.735.649	184.514.659.423.627

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

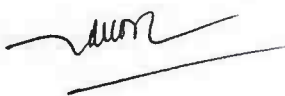
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02/TCTD

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG

	Thuyết minh	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra	39	80.901.204.928.532	114.497.900.475.508
- Bảo lãnh vay vốn		30.720.268.951	42.600.030.887
- Cam kết giao dịch hối đoái		66.176.116.111.944	94.030.596.340.407
<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>		379.375.922.149	697.191.073.518
<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>		380.196.244.471	697.472.268.945
<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>		65.416.543.945.324	92.635.932.997.944
- Cam kết trong nghiệp vụ L/C		3.402.915.058.466	7.179.506.465.072
- Bảo lãnh khác		9.424.253.489.171	10.490.097.639.142
- Các cam kết khác		1.867.200.000.000	2.755.100.000.000
Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	40	3.247.291.248.287	2.369.027.389.535
Nợ khó đòi đã xử lý	41	7.794.649.149.386	7.189.711.674.470
Tài sản và chứng từ khác	42	31.352.810.601.975	36.215.870.961.499
		123.295.955.928.180	160.272.510.501.012

Người lập:



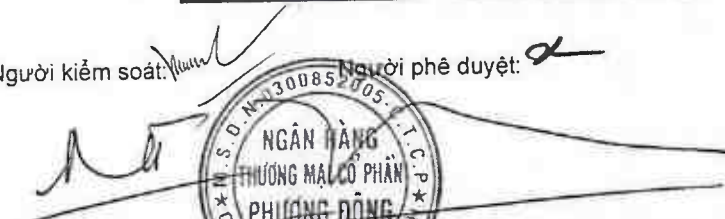
Bà Lê Thị Trưng Dương
Kế toán

Người kiểm soát:



Bà Trương Ngọc Thanh
Quyền Trưởng phòng Kế toán

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Đình Tùng
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B03/TCTD

	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	26	14.067.731.941.564	11.720.101.153.850
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	27	(7.121.547.012.939)	(5.954.650.380.841)
Thu nhập lãi thuần		6.946.184.928.625	5.765.450.773.009
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		1.124.566.731.130	868.493.398.150
Chi phí hoạt động dịch vụ		(110.260.212.678)	(89.606.004.679)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	28	1.014.306.518.452	778.887.393.471
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	29	145.118.554.754	99.727.078.248
(Lỗ)/Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	30	(77.265.017.750)	123.818.226.554
(Lỗ)/Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	31	(140.196.342.607)	1.744.618.886.811
Thu nhập từ hoạt động khác		783.661.855.763	562.724.890.993
Chi phí hoạt động khác		(139.500.228.447)	(162.614.061.354)
Lãi thuần từ hoạt động khác	32	644.161.627.316	400.110.829.639
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	33	853.080.106	5.242.907.658
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		8.533.163.348.896	8.917.856.095.390
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	34	(3.075.687.143.819)	(2.397.391.556.029)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		5.457.476.205.077	6.520.464.539.361
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		(1.067.461.492.385)	(997.676.515.651)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		4.390.014.712.692	5.522.788.023.710
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	35	(879.589.703.439)	(1.113.453.295.381)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	35	(879.589.703.439)	(1.113.453.295.381)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		3.510.425.009.253	4.409.334.728.329

Người lập:



Bà Lê Thị Trùng Dương
Kế toán

Người kiểm soát:



Bà Trương Ngọc Thanh
Quyền Trưởng phòng Kế toán

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Đình Tùng
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B04/TCTD

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
		13.591.395.289.699	11.778.734.207.570
		(6.471.608.200.040)	(5.643.802.406.961)
		1.014.283.965.652	778.796.792.006
		(50.118.353.618)	1.961.032.395.795
		310.477.615.501	272.596.311.500
	32	351.078.636.811	133.087.089.496
		(2.991.985.819.303)	(2.386.142.728.879)
	24	(873.300.189.630)	(1.154.126.880.549)
		4.880.222.945.072	5.740.174.779.978
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động			
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
		(746.913.298.251)	(267.496.751.992)
		8.035.225.446.983	(11.008.827.893.127)
		(234.237.166.707)	(60.218.702.620)
		(17.751.836.724.170)	(12.423.513.872.301)
	11	(601.301.819.126)	(821.923.486.855)
		(644.342.834.574)	(2.838.268.138.944)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
		2.464.022.788.555	(21.583.349.032)
		(9.399.381.469.144)	9.200.303.611.852
		3.398.138.768.577	11.508.468.598.828
		9.394.087.500.000	6.294.087.500.000
		(1.827.928.447.788)	60.982.125.407
		1.322.358.148.220	195.531.163.820
	23	(7.173.752.799)	(7.141.333.333)
		(1.719.059.915.152)	5.550.574.251.681
		(1.719.059.915.152)	5.550.574.251.681

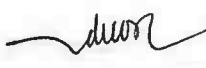
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B04/TCTD

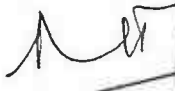
	<u>Thuyết minh</u>	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(3.134.726.710.532)	(125.239.422.985)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		1.600.232.775.204	55.888.813.636
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	33	853.080.106	5.242.907.658
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	3.000.000.000
Lưu chuyển tiền sử dụng vào hoạt động đầu tư		(1.533.640.855.222)	(61.107.701.691)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Giảm vốn cổ phần từ góp vốn		-	(275.000.000)
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(7.733.380)	(303.165.589)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(7.733.380)	(578.165.589)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(3.252.708.503.754)	5.488.888.384.401
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	36	25.697.782.596.885	20.208.894.212.484
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	36	22.445.074.093.131	25.697.782.596.885

Người lập:



Bà Lê Thị Trùng Dương
Kế toán

Người kiểm soát:



Bà Trương Ngọc Thanh
Quyền Trưởng phòng Kế toán

Người phê duyệt:





Ông Nguyễn Đình Tùng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023



Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông và công ty con (sau đây được gọi chung là "Ngân hàng") được lập ngày 30 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 6 đến trang 75, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.


Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ERNST & YOUNG
Nguyễn Phạm Ngọc Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0763-2019-004-1



Vũ Tiên Dũng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số dư cuối năm VND</i>	<i>Số dư đầu năm VND</i>
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	793.464.354.495	713.556.130.605
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	6	3.225.386.957.711	3.852.855.231.576
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác		20.636.255.208.899	22.594.539.046.752
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	18.426.225.031.606	21.131.422.167.710
Cho vay các TCTD khác	7.2	2.210.030.177.293	1.463.116.879.042
Chứng khoán kinh doanh	8	142.837.500.000	4.565.000.020.000
Chứng khoán kinh doanh		142.837.500.000	4.565.000.020.000
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	9	360.044.007.067	125.806.840.360
Cho vay khách hàng		118.220.309.912.203	100.934.632.861.292
Cho vay khách hàng	10	119.802.569.762.625	102.050.733.038.455
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(1.582.259.850.422)	(1.116.100.177.163)
Hoạt động mua nợ	12	661.997.500	661.997.500
Mua nợ		667.000.000	667.000.000
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(5.002.500)	(5.002.500)
Chứng khoán đầu tư	13	37.333.104.826.049	40.968.392.205.017
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		37.367.365.873.931	40.980.428.800.914
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(34.261.047.882)	(12.036.595.897)
Tài sản cố định	14	583.606.445.091	554.723.909.013
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	14.1	278.874.747.262	285.125.671.227
Nguyên giá tài sản cố định		739.580.060.425	700.882.375.334
Khấu hao tài sản cố định		(460.705.313.163)	(415.756.704.107)
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	14.2	304.731.697.829	269.598.237.786
Nguyên giá tài sản cố định		555.866.230.889	481.698.064.944
Hao mòn tài sản cố định		(251.134.533.060)	(212.099.827.158)
Tài sản Có khác	15	12.698.566.641.677	10.180.866.774.229
Các khoản phải thu	15.1, 15.2	7.370.512.044.658	8.178.697.054.209
Các khoản lãi, phí phải thu	15.3	1.936.731.434.792	1.460.394.782.927
Tài sản Có khác	15.4	3.396.123.162.227	546.574.937.093
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	15.5	(4.800.000.000)	(4.800.000.000)
TỔNG TÀI SẢN		193.994.237.850.692	184.491.035.016.344

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số dư cuối năm VND</i>	<i>Số dư đầu năm VND</i>
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước		2.594.629.745.606	130.606.957.051
Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN	16	2.594.629.745.606	130.606.957.051
Tiền gửi và vay các TCTD khác		22.638.642.858.433	32.038.024.327.577
Tiền gửi của các TCTD khác	17.1	20.066.839.186.311	20.066.737.249.229
Vay các TCTD khác	17.2	2.571.803.672.122	11.971.287.078.348
Tiền gửi của khách hàng	18	102.203.189.310.223	98.804.612.775.544
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	19	3.168.474.390.481	4.996.402.838.269
Phát hành giấy tờ có giá	20	32.022.737.500.000	22.628.650.000.000
Các khoản nợ khác		6.094.324.663.117	4.087.728.717.548
Các khoản lãi, phí phải trả	21	2.882.487.376.181	2.241.721.655.538
Các khoản phải trả và công nợ khác	22	3.211.837.286.936	1.846.007.062.010
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		168.721.998.467.860	162.686.025.615.989
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn của TCTD		15.401.514.927.348	15.401.514.927.348
Vốn điều lệ	24.2	13.698.828.630.000	13.698.828.630.000
Thặng dư vốn cổ phần	24.1	1.702.686.297.348	1.702.686.297.348
Quý của TCTD	24.3	2.793.404.054.952	2.266.840.303.564
Lợi nhuận chưa phân phối		7.077.320.400.532	4.136.654.169.443
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	24	25.272.239.382.832	21.805.009.400.355
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		193.994.237.850.692	184.491.035.016.344

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02/TCTD-HN

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

	<u>Thuyết minh</u>	<u>Số dư cuối năm VND</u>	<u>Số dư đầu năm VND</u>
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra	38	80.901.204.928.532	114.497.900.475.508
- Bảo lãnh vay vốn		30.720.268.951	42.600.030.887
- Cam kết giao dịch hối đoái		66.176.116.111.944	94.030.596.340.407
<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>		379.375.922.149	697.191.073.518
<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>		380.196.244.471	697.472.268.945
<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>		65.416.543.945.324	92.635.932.997.944
- Cam kết trong nghiệp vụ L/C		3.402.915.058.466	7.179.506.465.072
- Bảo lãnh khác		9.424.253.489.171	10.490.097.639.142
- Các cam kết khác		1.867.200.000.000	2.755.100.000.000
Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	39	3.247.291.248.287	2.369.027.389.535
Nợ khó đòi đã xử lý	40	7.794.649.149.386	7.189.711.674.470
Tài sản và chứng từ khác	41	31.352.810.601.975	36.215.870.961.499
		123.295.955.928.180	160.272.510.501.012

Người lập:

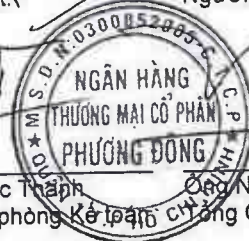
Bà Lê Thị Trùng Dương
Kế toán

Người kiểm soát:

Bà Trương Ngọc Bích
Quyền Trưởng phòng Kế toán

Người phê duyệt:

Ông Nguyễn Đình Tùng
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

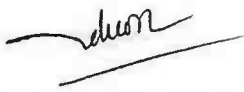
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B03/TCTD-HN

	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	26	14.067.732.085.064	11.720.101.268.150
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	27	(7.120.149.043.887)	(5.954.516.274.613)
Thu nhập lãi thuần		6.947.583.041.177	5.765.584.993.537
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		1.124.580.409.488	867.740.348.909
Chi phí hoạt động dịch vụ		(110.406.103.023)	(83.239.622.627)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	28	1.014.174.306.465	784.500.726.282
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	29	145.113.883.664	99.732.528.303
(Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	30	(77.265.017.750)	123.818.226.554
(Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	31	(140.196.342.607)	1.744.618.886.811
Thu nhập từ hoạt động khác		783.661.855.763	563.511.742.958
Chi phí hoạt động khác		(139.500.228.447)	(162.614.061.354)
Lãi thuần từ hoạt động khác	32	644.161.627.316	400.897.681.604
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		8.533.571.498.265	8.919.153.043.091
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	33	(3.076.802.357.805)	(2.402.923.565.171)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		5.456.769.140.460	6.516.229.477.920
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		(1.067.461.492.385)	(997.676.515.651)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		4.389.307.648.075	5.518.552.962.269
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	34	(879.589.703.439)	(1.113.593.994.467)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	34	(879.589.703.439)	(1.113.593.994.467)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		3.509.717.944.636	4.404.958.967.802
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	25	2.540	3.185

Người lập:



Bà Lê Thị Trùng Dương
Kế toán

Người kiểm soát:



Bà Trương Ngọc Thanh
Quyền Trưởng phòng Kế toán

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Đình Tùng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B04/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	13.591.395.433.199	11.778.734.321.870
	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(6.470.355.792.631)	(5.643.668.300.733)
	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	1.014.151.753.665	784.410.124.817
	Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	(50.123.024.708)	1.961.037.845.850
	Thu nhập khác	310.477.615.501	273.383.163.465
	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	32 351.078.636.811	133.087.089.496
	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ	(2.993.178.684.445)	(2.393.427.646.273)
	Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	23 (873.300.189.630)	(1.154.658.377.336)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động	4.880.145.747.762	5.738.898.221.156
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
	Tăng các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	(746.913.298.251)	(267.496.751.992)
	Giảm/(tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán	8.035.225.446.983	(11.008.827.893.127)
	Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(234.237.166.707)	(60.218.702.620)
	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(17.751.836.724.170)	(12.423.513.872.301)
	Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất	11 (601.301.819.126)	(821.923.486.855)
	Tăng khác về tài sản hoạt động	(644.320.388.069)	(2.956.216.736.845)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
	Tăng/(giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN	2.464.022.788.555	(21.583.349.032)
	(Giảm)/tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	(9.399.381.469.144)	9.200.303.611.852
	Tăng tiền gửi của khách hàng	3.398.576.534.679	11.633.237.164.775
	Tăng phát hành giấy tờ có giá	9.394.087.500.000	6.294.087.500.000
	(Giảm)/tăng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(1.827.928.447.788)	60.982.125.407
	Tăng khác về công nợ hoạt động	1.322.779.530.704	195.743.108.533
	Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng	22 (7.173.752.799)	(7.141.333.333)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.718.255.517.371)	5.556.329.605.618

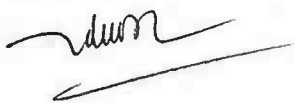
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B04/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG			
ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(3.134.726.710.532)	(125.359.422.985)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		1.600.232.775.204	55.888.813.636
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	3.000.000.000
Lưu chuyển tiền sử dụng vào hoạt động đầu tư		(1.534.493.935.328)	(66.470.609.349)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Giảm vốn cổ phần từ góp vốn		-	(275.000.000)
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(7.733.380)	(303.165.589)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(7.733.380)	(578.165.589)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(3.252.757.186.079)	5.489.280.830.680
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	35	25.697.833.529.891	20.208.552.699.211
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	35	22.445.076.343.812	25.697.833.529.891

Người lập:



Bà Lê Thị Trùng Dương
Kế toán

Người kiểm soát:



Bà Trương Ngọc Thành
Quyền Trưởng phòng Kế toán

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Đình Tùng
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN TĂNG VỐN NĂM 2022

Năm 2022, OCB chưa thực hiện được việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2022, bao gồm: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, phát hành cổ phiếu riêng lẻ và phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

II. MỤC ĐÍCH, NHU CẦU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023

Với kế hoạch tăng trưởng quy mô kinh doanh liên tục hằng năm, việc tăng vốn điều lệ là cần thiết để giúp Ngân hàng nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo hệ số an toàn vốn (CAR) theo quy định của các cơ quan chức năng, cụ thể:

- Tăng trưởng quy mô, tăng năng lực cạnh tranh của Ngân hàng và đáp ứng kế hoạch mở rộng mạng lưới giao dịch của OCB.
- Tiếp tục đầu tư cho các hệ thống công nghệ phục vụ cho việc hiện đại hóa Ngân hàng, hỗ trợ cho việc phát triển sản phẩm mới, tăng trải nghiệm dịch vụ cho khách hàng.
- Đẩy mạnh hoạt động tín dụng, kinh doanh vốn hiệu quả hơn nữa.

III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023

1. Mức vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2023: 6.849.414.310.000 đồng

ĐVT: đồng

Vốn điều lệ hiện tại	13.698.828.630.000
Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2023 (Tăng do phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu)	6.849.414.310.000
Vốn điều lệ sau khi tăng	20.548.242.940.000

2. Đối tượng thực hiện: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, mức vốn điều lệ tăng thêm: 6.849.414.310.000 đồng.
3. Kế hoạch thực hiện: Thời gian phát hành cụ thể do HĐQT quyết định sau khi được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

IV. CHI TIẾT TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023

1. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Phương Đông
2. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng
3. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	1.369.882.863
5. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	1.369.882.863
6. Số lượng từng loại cổ phần ưu đãi:	Không có cổ phiếu ưu đãi
7. Số lượng cổ phiếu quỹ	Không có cổ phiếu quỹ
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	684.941.431 cổ phiếu
9. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	6.849.414.310.000 đồng
10. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)	50%
11. Nguồn vốn sử dụng	Nguồn vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022, xác định theo BCTC riêng và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, sau khi trích lập các quỹ theo quy định.
12. Thời gian thực hiện	Ngay sau khi được chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
13. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ	Cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phần lẻ cộng dồn phát sinh sẽ được uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn, danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn, thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn theo Phụ lục 1,2 và 3 đính kèm.

V. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ phát hành

Số tiền thu được từ việc tăng vốn sẽ được sử dụng như sau:

DVT: đồng

a. Mua sắm, xây dựng cơ sở vật chất	672.768.699.913
<u>Trong đó:</u>	
- Đầu tư công nghệ thông tin	189.099.300.000
- Nâng cấp tài sản, xây dựng cơ bản	315.920.400.000
- Trang bị tài sản cố định, công cụ lao động	167.748.999.913
b. Bổ sung nguồn vốn kinh doanh, đầu tư và cho vay	6.176.645.610.087
TỔNG CỘNG	6.849.414.310.000

- Thời gian phát hành: Thời điểm cụ thể việc phát hành do HĐQT quyết định.
- Cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn năm 2023: (Đính kèm phụ lục 4)
- Tính toán các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 sau khi tăng vốn:

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	So sánh KH 2023 & TH 2022	
				+/-	%
1	Tổng tài sản	193.994	242.152	48.158	25%
2	Tổng huy động TT1	137.394	173.087	35.692	26%
3	Tổng dư nợ TT1 ¹	122.792	147.330	24.538	20%
4	Tỷ lệ nợ xấu (SBV)	1,71%	<3%		
5	Lợi nhuận trước thuế	4.389	6.000	1.611	37%
6	ROAA	1,84%	2,18%	0,34%	18%
7	ROAE	14,81%	17,14%	2,33%	16%

¹ Chỉ tiêu Tổng dư nợ TT1 sẽ được điều chỉnh theo phê duyệt của NHNN.

5. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác được xác định theo kết quả kiểm toán độc lập năm 2022

Thông tin về quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác được xác định theo kết quả kiểm toán của kiểm toán độc lập tại 31/12/2022.

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	BCTC riêng lẻ	BCTC hợp nhất
1	Thặng dư vốn cổ phần	1.702.686.297.348	1.702.686.297.348
2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	879.935.918.284	879.935.918.284
3	Quỹ khác	374.056.888	374.056.888
4	Quỹ dự phòng tài chính	1.913.094.079.780	1.913.094.079.780
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.077.168.934.988	7.077.320.400.532
	Tổng cộng	11.573.259.287.288	11.573.410.752.832

Thông tin về số tiền từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ khác dự kiến được sử dụng để tăng vốn điều lệ.

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền dự kiến sử dụng để tăng vốn điều lệ
1	Thặng dư vốn cổ phần	1.649.414.310.000
2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	700.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.500.000.000.000
	Tổng cộng	6.849.414.310.000

6. Khả năng quản trị, quản lý, giám sát của OCB

Với năng lực hiện tại, OCB có đủ khả năng quản trị, quản lý và giám sát phù hợp với quy mô vốn mới như sau:

- Hội đồng Quản trị OCB gồm những thành viên có bề dày kinh nghiệm trong kinh doanh và quản trị doanh nghiệp; Ban Điều hành OCB ổn định, có chuyên môn cao, đủ khả năng đáp ứng được yêu cầu phát triển của OCB trong tương lai.
- OCB tập trung vào công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, để nâng cao năng lực cạnh tranh và chuẩn bị cho quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng của nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới.

- Đã hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro ngân hàng theo 03 cấp độ: kiểm soát tuân thủ, quản lý rủi ro, kiểm toán nội bộ được vận hành bởi đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, tính tuân thủ rất cao, ý thức chấp hành quy định pháp luật được ưu tiên hàng đầu. Bên cạnh đó, OCB ngày càng hoàn thiện quy trình tác nghiệp theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và chuẩn mực quốc tế.
- Tình hình tài chính của OCB lành mạnh, đáp ứng các chỉ tiêu của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định; với tình hình tài chính như hiện nay, OCB đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.

Từ những yếu tố then chốt trên, OCB đủ khả năng quản trị, điều hành và giám sát vận hành Ngân hàng theo quy mô vốn mới.

VI. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG SAU

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ 2023 của OCB với các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - Lập phương án phát hành chi tiết và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đảm bảo lợi ích cổ đông và Ngân hàng;
 - Quyết định thực hiện việc tăng vốn tổng thể hoặc từng phần của phương án trên cho phù hợp với tình hình thực tế của OCB.
 - Thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu phát hành tại VSD và niêm yết bổ sung tại HOSE;
 - Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của Phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có liên quan nhằm đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ; thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối/phát hành hết phát sinh trong quá trình triển khai Phương án tăng vốn điều lệ.
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, điều chỉnh mức vốn điều lệ cụ thể sẽ tăng, quyết định số tiền, nguồn tiền từ vốn chủ sở hữu được sử dụng để tăng vốn điều lệ, số lượng cụ thể sẽ phát hành, tỷ lệ phát hành, đảm bảo mức tối đa không vượt quá tổng số cổ phần phát hành thêm theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
 - Cho phép Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các công việc nêu trên.
2. Thông qua nội dung sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu nêu tại Điều lệ OCB theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Điều lệ sửa đổi, cập nhật việc tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế vào Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với quy định pháp luật.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT



Phụ lục 01

Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên

(so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu, danh sách cổ đông chốt ngày 31/03/2023)

STT	Tên cổ đông	CMND /CCCD /Hộ chiếu ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tỷ lệ cổ phần trước khi tăng vốn		Tỷ lệ cổ phần sau khi tăng vốn	
						Tỷ lệ %/CP Biểu quyết	Tỷ lệ %/VĐL	Tỷ lệ %/CP Biểu quyết	Tỷ lệ %/VĐL
I	Các cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên								
1	Aozora Bank, Ltd	0100-01-016861	01/04/1957	Tokyo, Nhật Bản	6-1-1 Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8660, Nhật Bản	15%	15%	15%	15%
1.1	Thông tin người đại diện theo pháp luật của Aozora								
	Kei Tanikawa	TR3588002	20/03/2015	Nhật Bản	701- 4-8-8, Kudanminami, Chiyoda-ku, Tokyo, Nhật Bản	0%	0%	0%	0%
1.2	Thông tin người đại diện theo ủy quyền của Aozora								
1.2.1	Yoshizawa Toshiki	TZ1129431	06/04/2016	Nhật Bản	3-14-13 Miyazaki, Miyamae -ku, Kanagawa, Nhật Bản	0%	0%	0%	0%
1.2.2	Kato Shin	TZ 1187008	23/02/2017	Nhật Bản	5-13-507, Mirokuji 2-chome, Fujisawa-shi, Kanagawa, Nhật Bản	0%	0%	0%	0%

Phụ lục 02

Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên

(so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu, danh sách cổ đông chốt ngày 31/03/2023)

STT	Tên cổ đông	CMND /CCCD /Hộ chiếu ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tỷ lệ cổ phần trước khi tăng vốn		Tỷ lệ cổ phần sau khi tăng vốn	
						Tỷ lệ %/CP Biểu quyết	Tỷ lệ %/ VĐL	Tỷ lệ %/ CP Biểu quyết	Tỷ lệ %/ VĐL
	Không có								

Phụ lục 03

Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài

(trước và sau khi tăng vốn theo hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu, danh sách cổ đông chốt ngày 31/03/2023)

STT	Thông tin cổ đông	Tỷ lệ sở hữu cổ phần trước khi tăng vốn điều lệ		Tỷ lệ sở hữu cổ phần sau khi tăng vốn điều lệ	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	1.551.710	0,113%	2.327.549	0,113%
2	Cổ đông là tổ chức	292.017.100	21,317%	438.025.647	21,317%
Tổng cộng		293.568.810	21,43%	440.353.196	21,43%



Phụ lục 4
Bảng cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn năm 2023

ĐVT: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	TĂNG (GIẢM) KH 2023 vs 2022	
				+/-	%
A	TÀI SẢN				
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	793	1,025	231	29%
II	Tiền gửi tại NHNN	3,225	4,018	792	25%
III	Tiền gửi/cho vay TCTD khác	20,636	25,854	5,218	25%
IV	Công cụ tài chính phái sinh	360	360	-	0%
V	Dư nợ tín dụng	121,188	144,850	23,663	20%
1	Cho vay khách hàng và TPDN	122,792	147,330	24,538	20%
2	DPRR tín dụng	(1,605)	(2,480)	(875)	55%
VI	Hoạt động đầu tư	34,366	48,000	13,633	40%
1	Hoạt động đầu tư	34,378	48,011	13,633	40%
2	Dự phòng giảm giá	(12)	(12)	-	0%
VII	Tài sản cố định	584	850	267	46%
VIII	Bất động sản đầu tư	-	-	-	
IX	Tài sản cố khác	12,841	17,196	4,354	34%
	TỔNG TÀI SẢN	193,994	242,152	48,158	25%
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU				
I	Các khoản nợ chính phủ và NHNN	2,595	102	(2,493)	-96%
II	Tiền gửi và vay của TCTD khác	22,639	31,004	8,365	37%
III	Tiền gửi của khách hàng	102,203	132,036	29,833	29%
IV	Công cụ tài chính phái sinh	-	-	-	
V	Phát hành GTCG	32,023	35,200	3,178	10%
VI	Vốn tài trợ ủy thác đầu tư	3,168	5,850	2,682	85%
VII	Các khoản nợ khác	6,094	7,928	1,834	30%
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	168,722	212,120	43,398	26%
VIII	Vốn và các quỹ	25,272	30,033	4,760	19%
1	Vốn của TCTD	15,402	20,602	5,200	34%
	<i>Vốn điều lệ</i>	13,699	20,548	6,849	50%
2	Quỹ của TCTD	2,793	2,813	20	1%
3	Lợi nhuận chưa phân phối	7,077	6,618	(460)	-6%
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VCSH	193,994	242,152	48,158	25%

Ghi chú: Nguồn BCKT Hợp nhất năm 2022



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v Báo cáo về thù lao, thưởng và các chi phí khác năm 2022 và đề xuất thù lao, thưởng và các chi phí khác năm 2023 của HĐQT và BKS.

- Căn cứ các quy định về thù lao, thưởng và các chi phí khác của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS);
- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu hoạt động của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) trong những năm qua và năm 2023.

I. Báo cáo về thù lao, thưởng và các chi phí khác năm 2022:

- Nghị quyết số 01/2022/NQ – ĐHĐCĐ phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã phê duyệt tổng mức ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2022 là 49,77 tỷ đồng.
- Tính hết ngày 31/12/2022, thù lao, thưởng và các chi phí khác thực tế đã chi trả cho các thành viên HĐQT và thành viên BKS như sau:

ĐVT: đồng

Đối tượng	Thù lao, thưởng	Chi phí khác	Tổng cộng
Hội đồng quản trị	26.159.018.000	1.267.657.734	27.426.675.734
Ban Kiểm soát	2.714.540.000	454.725.276	3.169.265.276
Tổng	28.873.558.000	1.722.383.010	30.595.941.010

- HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao, thưởng và các chi phí khác thực tế năm 2022 đã được chi trả thực tế cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS như trên.

II. HĐQT trình Đại hội đồng Cổ đông

Đề xuất thù lao, thưởng và các chi phí khác năm 2023 của HĐQT và BKS như sau:

1. Trích lập tổng mức ngân sách hoạt động, thù lao, thưởng và các chi phí khác năm 2023 của HĐQT và BKS tối đa 42 tỷ đồng do năm 2023 dự kiến có 9 thành viên HĐQT và 3 thành viên BKS (tương đương 0,7% LNTT theo kế hoạch dự kiến).
2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phân bổ mức thù lao, thưởng và các chi phí khác đối với HĐQT, BKS trong tổng mức ngân sách hoạt động đã được ĐHĐCĐ phê duyệt nêu trên cho năm 2023 và giữa hai phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và 2024.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT

nh

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *nh*



TRINH VĂN TUẤN



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập của Ngân hàng TMCP Phương Đông.

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông;
- Căn cứ Thông tư 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam v/v “Quy định về kiểm toán độc lập đối với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài” và Thông tư 24/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 39/2011/TT-NHNN;
- Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

1. Thông qua danh sách 04 (bốn) Công ty Kiểm toán độc lập sau đây cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), cụ thể:
 - a) Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
 - b) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
 - c) Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
 - d) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.Ủy quyền cho Hội đồng quản trị giữa hai phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và 2024 quyết định lựa chọn và bổ nhiệm một trong bốn Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện dịch vụ kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính cho OCB.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong năm 2023 cho đến phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định để kiểm toán các nội dung khác theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng TMCP Phương Đông

1. Sự cần thiết thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính:

Trụ sở chính của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) được đặt tại số 41 (tầng trệt, tầng lửng, tầng 1 và tầng 2 của tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. HCM.

Để đáp ứng nhu cầu phát triển và mở rộng diện tích trụ sở chính, Hội đồng Quản trị nhận thấy tòa nhà The Hallmark, lô 1-13, khu đô thị mới Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, Tp. HCM đáp ứng được yêu cầu của OCB về yêu cầu đặt trụ sở chính, với vị trí tòa nhà nằm tại khu đô thị mới Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức - là khu vực quận trung tâm đang được quy hoạch trở thành trung tâm hành chính, thương mại, dịch vụ mới và lớn nhất của Tp. HCM.

2. Kiến nghị:

Với các nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

2.1 Chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của OCB từ: Số 41 (tầng trệt, tầng lửng, tầng 1 và tầng 2 của tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM sang:

Một phần tầng 1, một phần tầng 2, tầng 3, tầng 4, tầng 6 và một phần tầng 29 của tòa nhà The Hallmark, lô 1-13, khu đô thị mới Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Tp.HCM.

2.2 Chấp thuận việc sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động, Giấy phép thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ và các nội dung khác liên quan đến việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính.

2.3 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các công việc:

- Thời gian thực hiện di dời sang địa điểm mới;
- Cách ghi địa chỉ trụ sở mới theo hướng dẫn, tư vấn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động, Giấy phép thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ và các thủ tục khác có liên quan theo quy định của OCB và quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.



Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT

nh

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

TRINH VĂN TUẤN



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v Quyết định một số vấn đề khác thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông

Để công tác quản trị, điều hành của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) được thực hiện kịp thời, thuận lợi và hiệu quả, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHCĐ sau đây:

1. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của OCB.
2. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của OCB.
3. Quyết định việc cấp đổi Giấy phép hoạt động của OCB theo mẫu Giấy phép của Ngân hàng Nhà nước, thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
4. Xem xét, quyết định việc thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật doanh nghiệp; ban hành quy chế tài chính, các quy chế, quy định thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.
5. Quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại OCB nhưng không được vượt quá 30% vốn điều lệ của OCB hoặc một tỷ lệ tối đa khác theo quy định pháp luật và sửa đổi Điều lệ OCB về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại OCB.
6. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc mua bán cổ phiếu quỹ (bao gồm nhưng không giới hạn ban hành, quyết định, chỉnh sửa các phương án sử dụng vốn cần thiết).
7. Phê duyệt các trường hợp xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng theo quy định pháp luật

Việc ủy quyền trên đây có giá trị thực hiện đến phiên họp ĐHCĐ thường niên kỳ tới.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRỊNH VĂN TUẤN

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025

1. Căn cứ:

Theo quy định tại Điều 59 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung) thì số lượng thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị OCB là 08 thành viên. Hiện nay, HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 đang khuyết 01 thành viên Hội đồng quản trị. Để phù hợp quy mô và nhu cầu về quản trị, Hội đồng quản trị OCB trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị OCB nhiệm kỳ 2020-2025 từ 08 thành viên Hội đồng quản trị lên 09 thành viên Hội đồng quản trị.

2. Kiến nghị:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị OCB nhiệm kỳ 2020-2025 là 09 thành viên Hội đồng quản trị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc *[Signature]*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *[Signature]*



TRỊNH VĂN TUẤN

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
V/v Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025

1. Căn cứ:

Hội đồng quản trị (HĐQT) OCB nhiệm kỳ 2020-2025 bao gồm 08 thành viên HĐQT và đang khuyết 01 thành viên HĐQT. Để phù hợp quy mô, nhu cầu về quản trị, HĐQT OCB trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị OCB nhiệm kỳ 2020-2025 từ 08 thành viên HĐQT lên 09 thành viên HĐQT, như vậy cần bầu thêm 02 thành viên HĐQT.

Để tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 theo đúng quy định của pháp luật, HĐQT đã có Thông báo gửi đến cổ đông về các điều kiện, tiêu chuẩn và thủ tục đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT.

Sau khi hết thời hạn đề cử, ứng cử theo quy định, HĐQT đã nhận được 01 bộ hồ sơ đề cử nhân sự làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 hợp lệ. Do đó, HĐQT OCB đã thống nhất đề cử bổ sung thêm 01 nhân sự bầu làm thành viên HĐQT và thông qua danh sách 02 nhân sự dự kiến bầu bổ sung làm thành viên HĐQT OCB nhiệm kỳ 2020 – 2025 đệ trình Ngân hàng Nhà nước xem xét chấp thuận trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Kiến nghị:

HĐQT kính trình ĐHCĐ bầu các nhân sự dự kiến sau đây chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025:

STT	Họ và tên	Chức danh dự kiến được bầu
1	KATO SHIN	Thành viên HĐQT
2	NGUYỄN ĐÌNH TÙNG	Thành viên HĐQT

(Phụ lục thông tin ứng viên đính kèm).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRỊNH VĂN TUẤN

PHỤ LỤC

THÔNG TIN ỨNG VIÊN DỰ KIẾN BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020 – 2025

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 10/2023/TTr – HĐQT/ĐH ngày 06/4/2023)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác
1	KATO SHIN	30/07/1966	Nhật Bản	Cử nhân Kinh doanh Thương mại – Đại học Keio	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ tháng 07/2022 đến nay: Cán bộ Điều hành Trưởng Khối Đầu tư Châu Á, kiêm Trưởng Bộ phận Châu Á Thái Bình Dương tại Ngân hàng Aozora. ▪ Từ tháng 04/2022 đến tháng 06/2022: Phó Trưởng Khối Đầu Tư Châu Á tại Ngân hàng Aozora. ▪ Từ tháng 08/2019 đến tháng 03/2022: Trưởng Bộ phận Giải pháp Kinh doanh Châu Á tại Ngân hàng Aozora. ▪ Từ tháng 04/2018 đến tháng 07/2019: Đồng Trưởng Bộ phận Tư vấn M&A tại Ngân hàng Aozora. ▪ Từ tháng 08/2016 đến tháng 03/2018: Nhân viên biệt phái từ Ngân hàng Aozora làm việc tại KASIKORNBANK Public Company Limited. ▪ Từ tháng 01/2014 đến tháng 07/2016: Đồng Trưởng Bộ phận Tư vấn M&A tại Ngân hàng Aozora. ▪ Từ tháng 03/2005 đến tháng 01/2014: Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng Quản trị tại Arise Capital Partners, Inc. ▪ Từ tháng 06/2004 đến tháng 03/2005: Nhân viên Bộ phận Đầu tư Doanh nghiệp tại Ngân hàng Aozora. ▪ Từ tháng 12/2001 đến tháng 05/2004: Nhân viên biệt phái cấp cao từ The Bank of Yokohama, Ltd làm việc tại Yokohama Capital Co., Ltd. (Quý đầu tư mạo hiểm do The Bank of Yokohama, Ltd. sáng lập). ▪ Từ tháng 12/2000 đến tháng 12/2001: Nhân viên biệt phái cấp cao từ Yokohama Capital Co.,Ltd làm việc tại Ngân hàng Aozora. ▪ Từ tháng 09/2000 đến tháng 12/2000: Nhân viên biệt phái cấp cao từ The Bank of Yokohama, Ltd làm việc tại Yokohama Capital Co., Ltd. (Quý đầu tư mạo hiểm do The Bank of Yokohama, Ltd. sáng lập). ▪ Từ tháng 04/1989 đến tháng 09/2000: Nhân viên của Ngân hàng The Bank of



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác
					Yokohama.
2	NGUYỄN ĐÌNH TÙNG	30/11/1971	Việt Nam	Cử nhân - Đại học Thương Nghiệp Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ tháng 08/2012 đến nay: Tổng Giám đốc OCB. ▪ Từ tháng 05/2012 đến tháng 08/2012: Quyền Tổng Giám đốc OCB. ▪ Từ tháng 04/2012 đến tháng 05/2012: Phó Tổng Giám đốc OCB. ▪ Từ tháng 05/2009 đến tháng 03/2012: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Mekong. ▪ Từ tháng 11/2008 đến tháng 04/2009: Giám đốc Quốc gia của ING Private Banking, Singapore. ▪ Từ tháng 04/2002 đến tháng 09/2008: Đã từng giữ các chức vụ: Giám đốc Vùng, Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối Khách hàng Doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Hàng Hải. ▪ Từ tháng 11/1992 đến tháng 04/2002: Đã từng giữ các chức vụ: Chuyên viên, Trưởng phòng, Phó Giám đốc Chi nhánh Quảng Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và các sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; và
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phương Đông.

I. CÁC VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 28/04/2023

Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/04/2023 của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) sẽ thông qua các báo cáo và tờ trình của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát OCB (BKS), bao gồm các vấn đề sau:

1. Báo cáo của Hội đồng Quản Trị (HĐQT).
2. Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS).
3. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022, phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022.
4. Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ năm 2023.
5. Tờ trình về việc phê duyệt tổng mức ngân sách, thù lao, phụ cấp chuyên trách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023.
6. Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.
7. Tờ trình về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng TMCP Phương Đông.
8. Tờ trình về việc quyết định một số vấn đề khác thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.
9. Tờ trình về số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025.
10. Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 (biểu quyết theo phương thức bầu dồn phiếu).

II. THẺ LỆ BIỂU QUYẾT:

1. Tất cả các nghị quyết, quyết định của Đại hội đều phải biểu quyết công khai, trực tiếp tại Đại hội.
2. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông/các đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông/các đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông có mặt trực tiếp tại Đại hội chấp thuận, trừ việc thông qua Phương án tăng vốn điều lệ phải được số cổ đông đại



diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông dự họp chấp thuận.

3. Mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.
4. Thẻ lệ biểu quyết:
 - 4.1 Mỗi cổ đông và đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông tham dự Đại hội được phát 01 (một) Thẻ biểu quyết. Thẻ biểu quyết được đóng dấu treo của Ngân hàng Phương Đông. Trên thẻ có in thông tin Tên cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết.
 - 4.2 Phương thức biểu quyết: Cổ đông và các đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông sẽ thực hiện quyền biểu quyết bằng phương thức biểu quyết công khai và GIỜ Thẻ biểu quyết khi thông qua các nội dung được quy định tại mục I của Thẻ lệ theo sự điều khiển của chủ tọa Đoàn.
 - 4.3 Cổ đông chọn một trong ba ý kiến biểu quyết: "Tán thành", "Không tán thành", hoặc "Không có ý kiến". Danh sách các Cổ đông/ các đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" đối với mỗi vấn đề biểu quyết, có đầy đủ chữ ký của các cổ đông sẽ được lập và lưu trữ theo quy định tại OCB.
OCB sẽ không lấy chữ ký của các Cổ đông/ các đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông "Tán thành" đối với các vấn đề biểu quyết được nêu tại mục I thẻ lệ này.
5. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết từng vấn đề biểu quyết trong Đại hội được báo cáo ngay sau khi biểu quyết.
6. Trong trường hợp cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.
7. Thẻ lệ biểu quyết được công bố công khai tại cuộc họp để được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
8. Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông/ các đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông tham dự có trách nhiệm tuân thủ nghiêm túc sự điều hành của Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và thẻ lệ này.

III. THẺ LỆ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội hoặc ủy quyền được phát 01 phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT. Phiếu bầu cử được đóng dấu treo của Ngân hàng Phương Đông. Trên phiếu có in mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, tổng số phiếu bầu và danh sách ứng viên được bầu.
2. Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu bổ sung của Hội đồng Quản trị và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/04/2023, Ngân hàng TMCP Phương Đông bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT, như vậy:

Tổng số phiếu bầu của cổ đông	=	Số lượng cổ phiếu của cổ đông	x	Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung
----------------------------------	---	----------------------------------	---	---

4. Điều kiện trúng cử thành viên HĐQT:

Căn cứ quy định tại Khoản 5 Điều 35 Điều lệ OCB:

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ OCB. Trường hợp có từ 2 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì ĐHĐCĐ sẽ biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết để lựa chọn người có thứ tự ưu tiên như sau: Có thâm niên lâu hơn là thành viên HĐQT, vốn sở hữu cao hơn, có tuổi cao hơn (tính theo ngày tháng năm sinh); hoặc quyết định tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

5. Hướng dẫn cách ghi phiếu bầu hợp lệ:

- Trường hợp cổ đông chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho tất cả ứng viên, cổ đông đánh dấu "x" vào phần "số phiếu bầu" cho tất cả ứng viên
- Trường hợp cổ đông dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho 01 ứng viên, cổ đông đánh dấu "x" vào phần "số phiếu bầu" cho ứng viên đó và ghi số 0 vào phần số phiếu bầu cho ứng viên còn lại
- Trường hợp cổ đông chia tổng số phiếu bầu của mình cho các ứng viên theo số lượng phiếu khác nhau, cổ đông ghi cụ thể số phiếu bầu của mình cho từng ứng viên.
- Trường hợp cổ đông không bỏ phiếu bầu cho bất kỳ ứng viên nào, cổ đông phải ghi số "0" vào phần số phiếu bầu cho các ứng viên đó.
- Số lượng phiếu bầu chia cho các ứng viên sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, không tính phần thập phân.
- Trường hợp cổ đông ghi sai số phiếu bầu, cổ đông gạch ngang số ghi sai và ghi lại số phiếu bầu đúng và ký tên.

6. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do ban tổ chức phát ra.
Phiếu bầu cử ghi thêm tên ứng viên mà đại hội đồng cổ đông chưa thông qua.
- Phiếu bầu cử bị xé rách, gạch xóa tên ứng viên, bị bôi bẩn không đọc được nội dung.
- Phiếu bầu mà trong bất kỳ dòng nào của cột số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng viên bị bỏ trống hoặc các phiếu vừa ghi số, vừa ghi chữ.
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu phân bổ cho các ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu in trên phiếu.



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



TRINH VĂN TUẤN

11*P.11*



Niềm tin và thịnh vượng

MÃ VẠCH

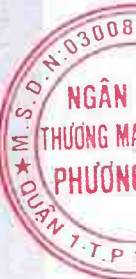


**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NGÀY 28.04.2023**

THẺ BIỂU QUYẾT

TÊN CỔ ĐÔNG

**TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN
BIỂU QUYẾT**



CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

1. Chương trình Đại hội
2. Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu
3. Báo cáo của Hội đồng Quản Trị (HĐQT)
4. Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS)
5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022, Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022
6. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023.
7. Tờ trình về việc phê duyệt tổng mức Ngân sách, thù lao, phụ cấp chuyên trách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023
8. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập.
9. Tờ trình thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng TMCP Phương Đông.
10. Tờ trình về việc quyết định một số vấn đề khác thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông.
11. Tờ trình về số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025
12. Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 (biểu quyết theo phương thức bầu dồn phiếu).
13. Biên bản Đại hội





Niềm tin và thịnh vượng

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NGÀY 28.4.2023**

PHIẾU BẦU

**BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(NHIỆM KỲ 2020-2025)**

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG:

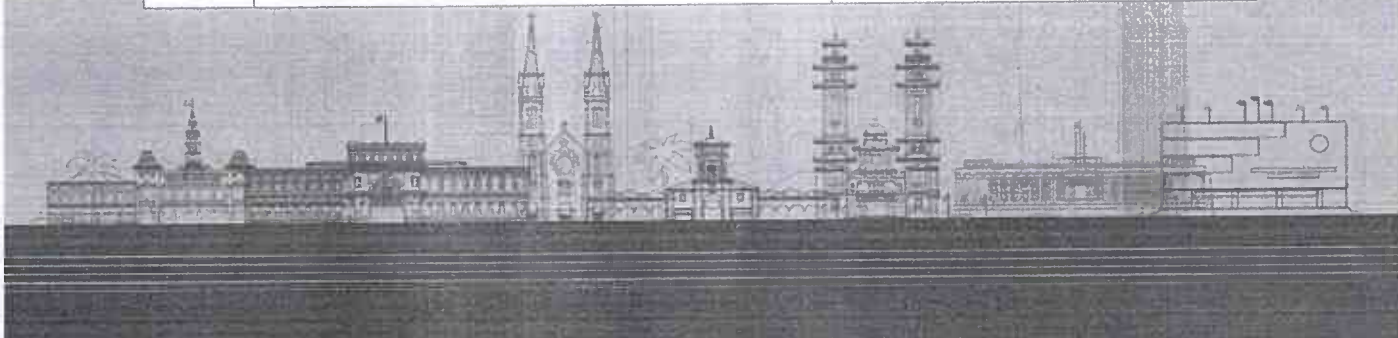
SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU:

SỐ THÀNH VIÊN ĐƯỢC BẦU: 02

TỔNG SỐ PHIẾU BẦU

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN BẦU BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

STT	Họ và Tên	Số phiếu bầu
1	KATO SHIN	
2	NGUYỄN ĐÌNH TÙNG	





Số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 28/4/2023
NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) và các qui định của pháp luật hiện hành.
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên ngày 28/4/2023 của OCB.

QUYẾT NGHỊ

- I. Nhất trí thông qua toàn văn báo cáo của Hội đồng quản trị số 01/2023/BC-HĐQT/ĐH về kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch kinh doanh năm 2023

Định hướng về chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2023:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	So sánh KH 2023 & TH 2022	
				+/-	%
1	Tổng tài sản	193.994	242.152	48.158	25%
2	Tổng huy động TT1	137.394	173.087	35.684	26%
3	Tổng dư nợ TT1 ¹	122.792	147.330	24.538	20%
4	Tỷ lệ nợ xấu (SBV)	1,71%	<3%	-	-
5	Lợi nhuận trước thuế	4.389	6.000	1.611	37%

- II. Nhất trí thông qua báo cáo số 02/2023/BC-BKS về Báo cáo của Ban Kiểm soát.
- III. Nhất trí thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

¹ Chỉ tiêu Tổng dư nợ TT1 sẽ được điều chỉnh theo phê duyệt của NHNN.

IV. Nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022 tại Tờ trình số 03/2023/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT, chi tiết như sau:

DVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Riêng lẻ	Hợp nhất
1	Lợi nhuận trước thuế	4.390.014.712.692	4.389.307.648.075
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	879.589.703.439	879.589.703.439
3	Lợi nhuận sau thuế	3.510.425.009.253	3.509.717.944.636
4	Trích lập các quỹ theo quy định	526.563.751.388	526.563.751.388
4.1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	175.521.250.463	175.521.250.463
4.2	Quỹ dự phòng tài chính	351.042.500.925	351.042.500.925
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định	2.983.861.257.865	2.983.154.193.248
5.1	Trích lập quỹ phúc lợi	24.919.306.289	24.919.306.289
5.2	Trích lập quỹ khen thưởng	14.919.306.289	14.919.306.289
6	Lợi nhuận để lại năm 2022 của cổ đông	2.944.022.645.287	2.943.315.580.670
7	Lợi nhuận để lại của các năm trước 2022	4.093.307.677.123	4.094.166.207.284
8	Tổng lợi nhuận để lại có thể phân phối	7.037.330.322.410	7.037.481.787.954

V. Nhất trí thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 như được trình bày tại Tờ trình số 04/2023/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT, tóm lược như sau:

- Mức vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2023: 6.849.414.310.000 đồng

Vốn điều lệ hiện tại	13.698.828.630.000
Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2023 (Tăng do phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu)	6.849.414.310.000
Vốn điều lệ sau khi tăng	20.548.242.940.000

- Ủy quyền cho HĐQT: Nội dung chi tiết theo kế hoạch tăng vốn điều lệ HĐQT trình ĐHĐCĐ.
- ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:
 - Phương án tăng vốn điều lệ 2023 của OCB với các nội dung nêu tại tờ trình tăng vốn điều lệ và ủy quyền cho Hội đồng quản trị theo tờ trình này.
 - Nội dung sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu nêu tại Điều lệ OCB theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Điều lệ sửa đổi, cập nhật việc tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế vào Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với quy định pháp luật.
- VI. Nhất trí thông qua Phê duyệt tổng mức ngân sách hoạt động, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 tại Tờ trình số 05/2023/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT.
- VII. Nhất trí thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập của OCB tại Tờ trình số 06/2023/TTr-BKS/ĐH của BKS.
- VIII. Nhất trí thông qua việc thay đổi địa điểm đặt Hội sở của Ngân hàng TMCP Phương Đông tại Tờ trình số 07/2023/TTr-BKS/ĐH của HĐQT.
- IX. Nhất trí thông qua việc quyết định một số vấn đề khác thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông tại Tờ trình số 08/2023/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT.
- X. Nhất trí thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 tại Tờ trình số 09/2023/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT.
- XI. Nhất trí thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 tại Tờ trình số 10/2023/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra quá trình thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

TRỊNH VĂN TUẤN

DỰ THẢO

